TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2020
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2- Ông Bùi Minh Cảnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lê Thị K, sinh ngày 01/01/1978 (có mặt).
HKTT: Ấp T.2, xã Đ.1, huyện A, tỉnh Kiên Giang.
Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.
2- Bị đơn: Anh Võ Hoàng Út A, sinh năm 1975 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp X.2, xã Đ.1, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2019 nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Kiều và anh Võ Hoàng Út A kết hôn với nhau vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống thường xuyên cự cải nhau, nguyên nhân là anh Út A không lo làm ăn mà lại tham gia cờ bạc, bản thân chị đã nhiều lần khuyên can nhưng cũng không từ bỏ, từ đó vợ

chồng đã ly thân với nhau gần 2 năm. Nay chị xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Út A.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Võ Nhựt H, sinh ngày 16/9/2000, hiện nay con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị K thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/01/2020 anh Võ Hoàng Út A trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận anh và chị Lê Thị K kết hôn năm 1999 và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Lê Thị K.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Võ Nhựt H, sinh ngày 16/9/2000, hiện nay con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Anh thừa nhận không nên không yêu cầu giải quyết.

Do anh bận nhiều công việc gia đình nên anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, anh không có khiếu nại gì.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị K giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Võ Hoàng Út A có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Võ Hoàng Út A đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, anh Út A đã có lời trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt đối với anh Võ Hoàng Út A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Võ Hoàng Út A kết hôn với nhau vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị K và anh Út A là không hợp pháp.

Tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".

Khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 53 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị K và anh Võ Hoàng Út A

Về con chung: Chị Lê Thị K và anh Võ Hoàng Út A có 01 người con tên Võ Nhựt H, sinh ngày 16/9/2000, hiện nay con đã trưởng thành và có gia đình riêng và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị K và anh Võ Hoàng Út A thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị K phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0008387, ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị K đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị K và anh Võ Hoàng Út A.

2. Về con chung: Chị Lê Thị K và anh Võ Hoàng Út A có 01 người con tên Võ Nhựt H, sinh ngày 16/9/2000, hiện nay con đã trưởng thành và có gia đình riêng và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị K và anh Võ Hoàng Út A thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị K phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0008387, ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị K đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị K có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2020). Đối với anh Út A vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Đông Yên;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm